

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/HNGĐ- ST

Ngày 08/12/2017

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi
ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH – HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Minh và ông Nguyễn Văn Thành.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại nhà văn hoá khu dân cư T, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 326/2017/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2017/QĐST- HNGĐ ngày 24 ngày 11 tháng 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1980.

Bị đơn: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1982.

Đều TQ: Số nhà 52, đường TN, khu dân cư T, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Anh C, chị L đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản ghi lời khai nguyên đơn và bị đơn trình bày thống nhất nội dung: Anh Trần Văn C và chị Vũ Thị L kết hôn ngày 17.5.2004 cú đăng ký kết hôn tại UBND phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương. Anh chị kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị sống tại khu dân cư T, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương cho đến nay. Vợ chồng chung sống đến tháng 05.2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị L và anh C nghi ngờ nhau không chung thủy. Anh C làm nghề lái xe ôm do đó nhiều lúc phải chở khách là phụ nữ, chị L không thông cảm thường xuyên theo dõi và đe dọa cả khách hàng của anh C. Anh C cũng thường cản nhảu chuyện đi làm và giờ giấc của chị L, cũng cho rằng chị L không chung thủy với anh. Vì chuyện này hai vợ chồng thường xuyên to tiếng. Tính chị L nóng tính và

thường nói to nên mỗi khi mâu thuẫn hai vợ chồng đều không giữ được bình tĩnh cãi nhau âm ỉ hàng xóm, nhiều lần còn đánh nhau. Mỗi khi đánh nhau chị L thường đập phá đồ đạc trong gia đình, anh C chửi xúc phạm chị L và bố mẹ đẻ chị. Vợ chồng ngày nào cũng cãi chửi nhau. Tháng 8.2017 anh C đã nộp đơn xin ly hôn chị L tại tòa án Chí Linh nhưng sau đó anh C lại rút đơn về nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Vợ chồng vẫn thường xuyên cãi và đánh nhau. Hiện tại anh chị tuy vẫn ở chung nhà nhưng không còn quan hệ vợ chồng nữa. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn chị L. Chị L xác định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nhưng không đồng ý ly hôn vì người có lỗi là anh C chứ không phải chị và chị không muốn gia đình tan vỡ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Mạnh H, sinh ngày 13.12.2004 và Trần Thị Th, sinh ngày 11.6.2007. Hiện cả hai con chung đang chung sống cùng anh C, chị L. Nếu vợ chồng ly hôn cả hai cùng thống nhất thỏa thuận giao con chung Trần Mạnh H cho anh C nuôi dưỡng, giao con chung Trần Thị Th cho chị L nuôi dưỡng, anh C chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

Về tài sản: Vợ chồng có tài sản chung là nhà ở và các tài sản khác tại số 52, đường TN, khu dân cư T, thị xã C, tỉnh Hải Dương nhưng anh C, chị L tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh C, chị L thống nhất thỏa thuận giao cả hai con chung Trần Mạnh H và Trần Thị Th cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L yêu cầu anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị 1.000.000đ/tháng/cháu kể từ tháng 01.2018 đến khi con chung tròn 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng vào ngày 20 hàng tháng. Anh C nhất trí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn C cho anh C ly hôn với chị Vũ Thị L.

Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh chị giao con chung Trần Mạnh H, sinh ngày 13.12.2004 và Trần Thị Th, sinh ngày 11.6.2007 cho chị L nuôi dưỡng. Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị L 1.000.000đ/tháng/cháu kể từ tháng 01.2018 đến khi con chung tròn 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng vào ngày 20 hàng tháng.

Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Anh C phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Anh Trần Văn C khởi kiện xin ly hôn đối với chị Vũ Thị L có địa chỉ cư trú tại số nhà 52, đường TN, khu dân cư T, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] .Về nội dung:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn C và chị Vũ Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường S, thị xã C nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng nghi ngờ nhau không chung thủy vì thế vợ chồng đánh cãi nhau liên tục. Mỗi khi vợ chồng cãi đánh nhau cả hai anh chị đều dùng những lời lẽ xúc phạm, không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng đến nay và anh chị đều xác định vợ chồng không còn tình cảm. Xác minh với chính quyền địa phương cũng như một số người thân hai bên gia đình đều xác định vợ chồng anh C, chị L không thể chung sống có hạnh phúc được. Xét mâu thuẫn giữa anh chị đó trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị L không đồng ý ly hôn nhưng bản thân chị cũng không có biện pháp tích cực để cải thiện quan hệ vợ chồng. Việc chị L không đồng ý ly hôn là không chính đáng nhằm gây khó khăn cho anh C. Do vậy yêu cầu ly hôn của anh C phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung. Anh C, chị L thống nhất thỏa thuận giao cả hai con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị L 1.000.000đ/tháng/cháu kể từ tháng 01.2018 đến khi con chung tròn 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng vào ngày 20 hàng tháng. Xét thỏa thuận này là ý chí tự nguyện của anh C, chị L, phù hợp với thực tế không trái với các quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Anh C, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[3] Về án phí: Anh C là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147

của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn C:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trần Văn C ly hôn chị Vũ Thị L .

- Quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh C và chị L giao con chung Trần Mạnh H, sinh ngày 13.12.2004 và Trần Thị Th, sinh ngày 11.6.2007 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị L 1.000.000đ/tháng/cháu kể từ tháng 01.2018 đến khi con chung tròn 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng vào ngày 20 hàng tháng.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh C chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo lãi suất được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Văn C phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh C đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0000095 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chí Linh. Anh C còn phải nộp 300.000đ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Anh Trần Văn C và chị Vũ Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Chí Linh;
- UBND phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh (ghi sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Thu Hằng

